

Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ

Tiểu Cần, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21/6/2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và chia tài sản chung*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị A**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Thạch T.M**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M có một người con chung tên Thạch N, sinh ngày 17/3/2018. Chị A và anh T.M thống nhất giao cháu N cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị A không yêu cầu anh T.M phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) chị A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng nhưng được trừ vào 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tạm ứng chi phí tố tụng mà chị A đã nộp theo phiếu thu ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần. Chị A được nhận lại 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa tại Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đào Thị A và anh Thạch T.M mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Đào Thị A đồng ý nộp thay án phí cho anh Thạch T.M, do đó chị Đào Thị A phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.112.500đ (*Một triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) mà chị Đào Thị A đã đóng theo biên lai thu số 0011416 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Đào Thị A được nhận lại 962.500đ (*Chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh
(Số 151, ngày 21/12/2016);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền